

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /5/2026 của UBND phường Sơn Tây)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2025-2026					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026-2027					Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=4+5+6+7</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13=9+10+11+12</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>	<i>18=14+15+16+17</i>	<i>19</i>
Công lập	1	Mầm non Đường Lâm	106	129	124	118	477	0	102	94	107	303	100	35	26	11	172	Các tổ dân phố: Đông Sàng, Hà Tân, Cam Thịnh, Cam Lâm, Mông Phụ, Đoài Giáp, Phụ Khang, Yên Mỹ và theo bản đồ GIS
	2	Mầm non Phú Thịnh	72	77	88	101	338	0	52	53	60	165	65	35	35	5	140	Các tổ dân phố: Phố Hàng, Phú Mai, Yên Thịnh, Hồng Hậu, Phú Nhi 1, Phú Nhi 2, Phú Nhi 3, khu Đô Thị Phú Hà (từ trục đường 32 tịnh tiến về phía đường Phú Nhi), Hưng Thịnh, Văn Miếu và theo bản đồ GIS
	3	Mầm non Viên Sơn	51	77	72	88	288	0	42	56	67	165	45	20	15	5	85	Các tổ dân phố: Phù Sa, Thiệu Xuân, Tiền Huân 1, Tiền Huân 2, Tiền Huân 3, Tiền Huân 4 và theo bản đồ GIS.
	4	Mầm non Hoà Mi	65	81	63	111	320	0	69	70	104	243	65	6	20	1	92	Các tổ dân phố: Lạc Sơn, Ninh Tĩnh, Hậu An, Hậu Bình, Phùng Khắc Khoan, khu nhà ở Thuần Nghệ, La Thành, Trạng Trình, Hồng Hà và theo bản đồ GIS
	5	Mầm non Quang Trung	75	98	106	156	435	0	70	84	104	258	75	30	36	19	160	Các tổ dân phố: 2 Sơn Lộc, 3 Sơn Lộc, Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 5, tổ dân phố 8, tổ dân phố 9, tổ dân phố 10, tổ dân phố 11, tổ dân phố 4 Mai Trai, HUD 1,HUD 2, Phùng Khắc Khoan, Thuần Nghệ và theo bản đồ GIS
	6	Mầm non Sơn Ca	70	62	85	82	299	0	60	90	120	270	50	27	30	3	110	Các tổ dân phố: 1, 2, 4, 6, 7, Ninh Tĩnh, Khu đô thị Phú Hà (từ trục đường 32 tịnh tiến về phía trường Sơn Ca) và theo bản đồ GIS
	7	Mầm non Trung Hưng	65	108	115	131	419	12	45	51	64	172	38	27	30	11	106	Các tổ dân phố: TDP 1 Ái Mỹ, TDP 2 Ái Mỹ, TDP 3 Nghĩa Phú, HUD 3 (từ làng Nghĩa Phú tịnh tiến về đường Chùa Thông), TDP 5 Văn Gia, TDP 6 Văn Gia, TDP 8 Văn Gia, TDP 9 Trung Hưng, 4 Sơn Lộc, 5 Sơn Lộc, 7 Sơn Lộc, Đông Đồi, Yên Mỹ và theo bản đồ GIS
	Tổng Công lập		504	632	653	787	2576	12	440	498	626	1576	338	180	192	55	865	
Tư thực	1	MN Sao Việt						10	24	25	15	74	8	0	0	0	8	Không quy định tuyển tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2025-2026					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2026-2027					Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	2	CSMNTT Ánh Dương						25	10	7	8	50	2	3	2	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	3	Lớp MNĐL Ánh Dương 2						13	13	11	13	50	4	3	0	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	4	MN Vietkid						15	13	5	0	33	2	2	3	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	5	MN Sao Mai - Đường Lâm						22	18	2	0	42	2	2	0	0	4	Không quy định tuyển tuyển sinh
	6	MN Hoa Sen						8	3	6	8	25	3	2	2	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	7	MN Thiên Kim						8	7	13	17	45	4	3	0	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	8	Khu Vườn Nhỏ- Đốc Ngữ						22	8	10	10	50	4	2	0	0	6	Không quy định tuyển tuyển sinh
	9	Khu Vườn Nhỏ- HUD						0	40	15	8	63	7	0	0	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	10	MN IQ						17	9	10		69	1	3	3	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	11	MN Hạnh Phúc						15	14	10	10	58	3	4	0	0	7	Không quy định tuyển tuyển sinh
	12	MN Thường Xuân Xanh						4	11	14	13	38	6	0	0	0	6	Không quy định tuyển tuyển sinh
	13	MN Cây Thường Xuân						1	18	10	10	45	6	0	0	0	6	Không quy định tuyển tuyển sinh
	14	MN Hạt Mầm nhỏ						15	0	0		15	5	0	0	0	5	Không quy định tuyển tuyển sinh
		Tổng Tư thực	0	0	0	0	0	175	188	138	112	657	57	24	10	0	91	
		Tổng	504	632	653	787	2576	187	628	636	738	2233	395	204	202	55	956	

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /5/2026 của UBND phường Sơn Tây)

TT	Tên cơ sở	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu giao		Số học sinh/ lớp	Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS	Ghi chú
			Số lớp	Số HS			
1	Tiểu học Đường Lâm	196	6	205	34.17	Các tổ dân phố: Đông Sàng; Hà Tân; Cam Thịnh; Cam Lâm; Mông Phụ; Đoài Giáp; Phụ Khang; Yên Mỹ và theo bản đồ GIS	
2	Tiểu học Phú Thịnh	118	4	130	32.5	Các tổ dân phố: Phố Hàng; Phú Mai; Yên Thịnh; Hồng Hậu; Phú Nhi 1; Phú Nhi 2; Phú Nhi 3; Văn Miếu; Hưng Thịnh; Trạng Trình và theo bản đồ GIS	
3	Tiểu học Viên Sơn	106	4	120	30	Các tổ dân phố: La Thành; Phù Sa; Thiều Xuân; Tiền Huân 1; Tiền Huân 2; Tiền Huân 3; Tiền Huân 4 và theo bản đồ GIS	
4	Tiểu học Lê Lợi	137	5	150	30	Các tổ dân phố: Lạc Sơn; Ninh Tĩnh; Hậu An; Hậu Bình; Phùng Khắc Khoan; Thuận Nghệ; Phạm Hồng Thái thuộc TDP 9; Hồng Hà và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND
5	Tiểu học Trần Phú	112	4	130	32.5	Các tổ dân phố: TDP1; TDP2; TDP4; TDP6; TDP7; Khu đô thị Phú Hà thuộc Phú Nhi2; Từ số 01-89 và 02-88 Phú Thịnh đến ngã 3 Ngô Quyền thuộc Phố Hàng; TDP9 Trung Hưng; Ngõ 3 Lê Lợi ra Đình Tiên Hoàng thuộc Ninh Tĩnh và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND

TT	Tên cơ sở	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu giao		Số học sinh/ lớp	Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS	Ghi chú
			Số lớp	Số HS			
6	Tiểu học Quang Trung	133	4	140	35	Các tổ dân phố: Tổ 2 Sơn Lộc; TDP3; TDP5; TDP8; TDP9; TDP10; TDP11; TDP 3 Nghĩa Phủ bên đường bến xe; TDP4 Mai Trai và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND
7	Tiểu học Trung Hưng	184	5	184	36.8	Các tổ dân phố: TDP1 Ái Mỹ; TDP2 Ái Mỹ; TDP 3 Nghĩa Phủ; TDP 5 Vân Gia; TDP 6 Vân Gia; TDP8 Vân Gia; 3 Sơn Lộc; 4 Sơn Lộc; 5 Sơn Lộc; 7 Sơn Lộc; Đồng Đồi và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND
	Tổng	986	32	1059			

Ghi chú: Thực hiện ưu tiên 2 đối với học sinh trong độ tuổi tuyển sinh cư trú tại khu vực giáp ranh, có khoảng cách đến trường ngoài địa bàn gần hơn trường gần nhất tại nơi cư trú. Việc xét tuyển do Ban Chỉ đạo tuyển sinh phường thực hiện theo tiêu chí cụ thể và chỉ tiêu còn lại, được niêm yết, công khai nhằm đảm bảo minh bạch, công bằng và thuận lợi cho học sinh.

GIAO CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /5/2026 của UBND phường Sơn Tây)

TT	Tên cơ sở	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu giao		Số học sinh/lớp	Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS	Ghi chú
			Số lớp	Số HS			
1	THCS Đường Lâm	208	5	225	45.00	Các tổ dân phố: Đông Sàng, Hà Tân, Cam Thịnh, Cam Lâm, Mông Phụ, Đoài Giáp, Phụ Khang, Yên Mỹ và theo bản đồ GIS	
2	THCS Phú Thịnh	167	4	175	43.75	Các tổ dân phố: Phú Mai, Yên Thịnh, Hồng Hậu, Phú Nhi 1, Phú Nhi 2, Phú Nhi 3, Văn Miếu, Hưng Thịnh, Trạng Trình, Hậu Bình và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND
3	THCS Viên Sơn	174	4	180	45.00	Các tổ dân phố: La Thành, Phù Sa, Thiều Xuân, Tiền Huân 1, Tiền Huân 2, Tiền Huân 3, Tiền Huân 4; Ninh Tĩnh, Hồng Hà và theo bản đồ GIS	
4	THCS Ngô Quyền	134	3	135	45.00	Các tổ dân phố: TDP 1, TDP 2, TDP 4, TDP 6, TDP7, Khu đô thị Phú Hà (tổ dân phố Phú Nhi 2 đoạn từ Ngã tư La Thành trở lại), Lạc Sơn, Hậu An, Phố Hàng và theo bản đồ GIS	
5	THCS Phùng Hưng	238	6	250	41.67	Các tổ dân phố: 2 Sơn Lộc, TDP 3, TDP 5, TDP 8, TDP 9, TDP10, TDP 11, Phùng Khắc Khoan, Thuần Nghệ; TDP 3 Nghĩa Phú (mê bên đường bến xe và 1 phần khu đô thị HUD); TDP 4 Mai Trai và theo bản đồ GIS	Điều chỉnh so với Kế hoạch số 146/KH-UBND

TT	Tên cơ sở	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu giao		Số học sinh/lớp	Tuyển sinh theo khu vực tổ dân phố và bản đồ GIS	Ghi chú
			Số lớp	Số HS			
6	THCS Trung Hưng	153	4	170	42.50	Các tổ dân phố: TDP 2 Ái Mỗ; TDP 3 Nghĩa Phủ còn lại; TDP 5 Vân Gia, TDP 6 Vân gia, TDP 8 Vân Gia, TDP 9 Trung Hưng, TDP 3 Sơn Lộc mặt đường Cầu Trì, Đồng Đồi, Yên Mỹ và theo bản đồ GIS	
	Tổng	1074	26	1135			

Ghi chú: Học sinh các khu vực tổ dân phố TDP 1 Ái Mỗ sát công trường, TDP 3 Sơn Lộc mặt đường Chùa Thông, TDP 4 Sơn Lộc, TDP 5 Sơn Lộc, TDP 7 Sơn Lộc (75 học sinh) phân tuyển về THCS Sơn Lộc (nằm trong Kế hoạch tuyển sinh của UBND phường Tùng Thiện).